TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **207**/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Nguyễn Thị Lý.

. Ông Nguyễn Văn Bạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HS ngày15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức Tr- sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; ĐKHKTT: Thôn 2 xã N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ- sinh năm 1954 và bà Phan Thị B- sinh năm 1957; tiền án: Không; tiền sự: 01- Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 29/7/2021 của Công an xã N, thị xã NH, Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Bùi Đức Tr về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Trần Ngọc A- sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, NH, thị xã NH, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Hoàng Nghĩa H- sinh năm 1983; địa chỉ: Căn hộ A22-15 Chung cư P, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Ngọc P- sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, NH, thị xã NH, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Khắc L- sinh năm 1988; địa chỉ: 08 BT, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2022, Bùi Đức Tr đi quanh khu vực phường V, thành phố N để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực khách sạn I- 20 TP phường V, thành phố N, Tr thấy cửa hầm khách sạn mở nên lẻn vào bên trong và phát hiện 01 xe máy Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 79H1- 235.31 không có người trông coi nên Tr dắt xe máy ra khỏi khách sạn đến khu vực gần công viên B, Tr tháo vứt biển kiểm soát 79H1- 235.31, Tr tiếp tục dắt xe máy vừa lấy trộm đến trước địa chỉ 68 TH, phường V, thành phố N, cạnh vách tường Công ty bất động sản TP, Tr phát hiện có 01 xe đẩy (xe rùa) bằng kim loại không có người trông coi nên Tr lấy trộm xe rùa đặt lên xe máy và tiếp tục đẩy đi tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến ngã ba đường TH giao nhau với đường ĐHT, phường V, thành phố N thì bị công an phường V phát hiện và thu giữ tang vật. Tại Cơ quan công an, Tr thừa nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, đồng thời cùng Công an đi truy thu biển kiểm soát xe máy 79H1- 235.31.

Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79H1- 235.31 có giá trị 4.260.000 đồng; 01 xe đẩy (xe rùa) trị giá 304.500 đồng.

Bản Cáo trạng số 161/CT-VKSNT ngày 01 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Bùi Đức Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Đức Tr theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Bùi Đức Tr thừa nhận khoảng hơn 02 giờ ngày 18/3/2022, tại số 20 đường TP, phường V, thành phố N, Tr trộm cắp 01 xe máy Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 79H1- 235.31 có giá trị 4.260.000 đồng của anh Trần Ngọc A và tiếp đó tại cạnh vách tường Công ty bất động sản TP, Tr trộm cắp 01 xe đẩy (xe rùa) bằng kim loại trị giá 304.500 đồng của anh Hoàng Nghĩa H. Tổng giá trị Bùi Đức Tr trộm cắp là 4.564.500 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các biên bản làm việc và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 161/CT-VKSNT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Bùi Đức Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Ngày 18/3/2022 Tr thực hiện 02 lần trộm cắp, lần trộm cắp thứ nhất tài sản có giá trị 4.260.000 đồng; lần trộm cắp thứ hai tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 29/7/2021 Công an xã N, thị xã NH, Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Bùi Đức Tr về hành vi trộm cắp tài sản nên lần trộm cắp thứ hai (giá trị tài sản trộm cắp 304.500 đồng) thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do vậy áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Bùi Đức Tr. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp 01 xe máy Sirius biển kiểm soát 79H1-235.31 của anh Trần Ngọc A, chủ sở hữu xe là anh Trần Ngọc P (em ruột Trần Ngọc

A); bị cáo trộm cắp 01 xe đẩy (xe rùa) của anh Hoàng Nghĩa H. Tại phiên tòa anh A, P, H vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đức Tr.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Tr 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/3/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Bùi Đức Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
. Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
. Bị cáo, đương sự;
. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Rực